

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 75

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 15)

Phẩm 25: SÁU GIỚI SAI BIỆT (Phần 3)

Này Đại vương! Như người mộng tự lấy lá đồng nóng quán thân mình. Thức dậy, người ấy nhớ lại trong mộng quán lá đồng nóng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng còn không có lá đồng hương là có quán thân mình. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sự kinh sợ thì tâm sinh chấp trước, tâm sinh chấp trước rồi liền khởi lên tâm sợ hãi, tâm sợ hãi đã khởi liền tạo nghiệp sợ hãi; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương. Cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, người ấy thấy việc đã làm hiện trong tâm tưởng liền sợ hãi, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu sinh khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy việc làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy, lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác

nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chứ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp tánh, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy thân căn hư hoại chẳng cảm giác khi xúc chạm. Thức dậy, người ấy nhớ lại sự hư hoại trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có thân căn, hưởng là có hư hoại. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, tự thấy thân căn hư hoại thì sinh tâm chấp trước, sinh tâm chấp trước rồi liền khởi tâm sợ hãi, khởi tâm sợ hãi rồi liền tạo nghiệp sợ hãi; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng sợ hãi, tự phân nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm mới khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy việc làm từ trước và thọ báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chứ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy nhà ảo thuật ảo hóa ra năm dục, tự thấy thân mình hưởng thụ năm dục. Thức dậy, người ấy ghi nhớ cảnh năm dục trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật không?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng được thấy là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng nhà ảo thuật cứu cánh còn không có, hưởng là năm dục và hưởng thụ. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sự ảo hóa ra năm dục thì tâm sinh chấp trước, tâm sinh chấp trước rồi liền khởi lên ái trọng, khởi tâm ái trọng rồi liền sinh tâm nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt, chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng ái nhiễm. Nghiệp trước đã hết, nghiệp khác sinh ra, như mộng thức nhớ cảnh việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đầy đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy nước lớn cuốn trôi thân mình, vợ con quyến thuộc, thấy vậy buồn rầu vô lượng. Thức dậy, người ấy nhớ lại việc nước trôi và sự khổ đau buồn rầu trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có nước, hưởng là cuốn trôi và buồn rầu. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy nước cuốn trôi thì tâm sinh chấp trước, sinh chấp trước rồi liền tâm người ấy không vui, do tâm không vui nên tạo nghiệp lo buồn; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng buồn sợ, nghiệp trước đã hết, nghiệp sau hiện ra, như nghỉ thức dậy nhớ sự cảnh trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng mất.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy việc làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và thọ quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp, cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy mình uống rượu say không còn hay biết, chẳng biết phải trái, thiện ác, tội phước, tôn ty, ưu liệt. Thức dậy, người ấy nhớ lại sự việc trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh còn không có rượu, huống là có uống say mê loạn, chẳng biết tội phước, tôn ty, thiện ác, phải trái, hơn kém. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mộng thấy uống rượu mê loạn nên tâm sinh chấp trước, sinh chấp trước rồi liền khởi tâm nhiễm trước, tâm nhiễm trước rồi tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi người ấy sinh lòng ái trước, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Nghiệp được tạo tác và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ đều phải biết như vậy.

M

Phẩm 26: BỐN VUA CHUYỀN LUÂN (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Phật nói với vua Tịnh Phạn:

–Này Đại vương! Các pháp như đã nói ở trên phải chuyên tâm tinh tấn, tự quan sát tu hành chớ theo nơi khác. Pháp ấy chính là Bồ-đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể tự tại siêu việt tất cả thế gian, hay trừ tất cả khát ái, hàng phục ngã mạn, diệt trừ tội lỗi, được bình đẳng nơi tất cả pháp. Nó chẳng phải là chỗ của hạng phàm phu, tất cả Thanh văn chẳng đến được, chẳng phải cảnh giới của tất cả Bích-chi-phật, là chỗ tu hành của tất cả Bồ-tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật.

Ở trong pháp ấy, Đại vương phải để tâm suy nghĩ rằng: “Ta phải thế nào để được làm mắt sáng ở trong trời, người, được làm đèn sáng, đuốc lớn, thuyền bè, biết thủy lộ giỏi, được làm Đạo sư, làm thương chủ, làm đạo thủ ở trong trời, người. Ta phải thế nào để tự độ mình rồi lại độ được người, tự đã giải thoát lại giải thoát cho người, tự được an ổn lại an ổn cho người, tự chứng Niết-bàn lại khiến người chứng Niết-bàn.”

Đại vương nên biết! Chẳng nên quán sát đời quá khứ đã trải qua sự giàu mạnh tự tại.

Này Đại vương! Các căn như ảo, không bao giờ thỏa mãn, cũng không có gì làm nó thỏa mãn được. Cảnh giới như mộng, ở nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc không biết chán đủ.

Này Đại vương! Thuở quá khứ có Chuyền luân vương tên Vô Biên Xung, có đủ vô lượng vật báu, xe cộ, quân binh, ngựa voi...; đầy đủ bảy món báu vô ngại, xe vua cõi không ai có thể phá hoại được. Nhà vua ấy ở chỗ Đức Phật trước đã trồng các cội lành nên được thành tựu ý lực nghĩ gì được nấy.

Này Đại vương! Vị vua Vô Biên Xung ấy nghĩ tưởng đến việc gì thì không có việc nào không theo ý vua. Vì sao? Vì vua đã thành tựu đầy đủ căn lành.

Lúc ấy, vua Vô Biên Xung tự nghĩ: “Ta thử sức phước đức của ta, nay ta tự nương phước đức khiến tất cả cây cối trong bốn thiên hạ này thường có hoa quả dùng không bao giờ hết.”

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xung nghĩ như vậy rồi, khắp bốn thiên hạ tất cả rừng cây trở hoa kết trái xum xuê, nhân dân dùng mãi không hết.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng làm cho tất cả nhân dân trong bốn thiên hạ muốn gì đều được cả không hề trái ý. Nhà vua ấy nghĩ tưởng như vậy rồi, tất cả nhân dân đều được đầy đủ theo chỗ mong cầu.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng: “Ta nên thử sức căn lành, nếu ta có phước, khiến khắp bốn thiên hạ đều mưa nước thơm.” Liền đó khắp nơi đều mưa nước thơm.

Nhà vua ấy lại nghĩ: “Ta nay nên thử phước lực của ta. Nếu ta có phước lực, khiến khắp bốn thiên hạ đều mưa hoa đẹp.” Liền theo ý tưởng của nhà vua ấy, khắp nơi đều mưa hoa đẹp.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng: “Ta nay nên tự thử phước lực của ta. Nếu ta có phước, khiến

khắp nơi đều mưa y phục đẹp.” Liền đó khắp nơi mưa y phục kiếp cõi trời.

Nhà vua ấy nghĩ tưởng: “Ta nay nên tự thử phước lực của ta. Nếu ta có phước, khiến khắp bốn thiên hạ mưa bạc, mưa vàng.” Theo đúng ý tưởng ấy của nhà vua, khắp nơi mưa bạc rồi mưa vàng.

Tại sao như vậy? Vì vua Vô Biên Xung ấy từ quá khứ đã ở nơi tất cả chúng sinh tu nghiệp thiện chung.

Này Đại vương! Thuở ấy mặt đất Diêm-phù-đề này dọc ngang đều một vạn tám ngàn do-tuần, có sáu mươi ngàn vạn đại thành. Ở giữa cõi Diêm-phù-đề ấy có hoàng thành tên Bảo trang nghiêm. Tòa thành ấy dọc ngang mười hai do-tuần, bốn phía bằng phẳng khéo đẹp, đường xá trang nghiêm, ranh giới rành rẽ.

Ngoài thành Bảo trang nghiêm ấy có bảy lớp hàng cây đa-la bằng bốn thứ báu hợp thành là vàng, bạc, lưu ly và pha lê rất đẹp đáng ưa. Nếu là cây đa-la vàng thì thân cành, gốc rễ bằng vàng mà lá hoa và quả bằng bạc. Nếu là cây đa-la bạc thì thân cành, gốc rễ bằng bạc mà lá hoa và quả bằng vàng. Nếu là cây đa-la bằng lưu ly thì gốc rễ, thân cành bằng lưu ly mà lá hoa và quả bằng pha lê. Nếu là cây đa-la pha lê thì gốc rễ, thân cành bằng pha lê mà lá hoa và quả bằng lưu ly.

Thành Bảo trang nghiêm ấy giáp vòng có treo bảy lớp lưới linh lạc báu mọi thứ đều trang nghiêm vì diệu đệ nhất lại có các loại màn lưới báu che trùm phía trên.

Ngoài thành có bảy lớp hào, mỗi hào sâu nửa do-tuần, rộng một do-tuần, đáy và bờ hào đều bằng phẳng, đầy nước trong sạch đủ tám đức, chim chóc uống nước ấy. Trong hào mọc đầy bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ và trắng. Đáy hào trải cát vàng. Giáp vòng bốn mặt của bờ hào, các bậc thang đều bằng bốn thứ báu vàng, bạc, lưu ly và pha lê, mọi chi tiết đều rất vi diệu, rất đáng ưa thích. Các bậc thang ấy đều do bốn thứ báu hợp thành. Bậc vàng thì thang bạc, bậc bạc thì thang vàng, còn lưu ly và pha lê thì trang sức trên dưới xen lẫn trang nghiêm. Lan can xung quanh hào bày bảy báu trang nghiêm vô tỉ.

Mỗi đường đều có bảy lớp cổng báu, mọi chi tiết đều trang nghiêm vi diệu vô cùng. Hai bên của mỗi thềm đường có những cây chuối vàng. Bốn bên hào, đường xá giáp vòng, nơi hai đầu đều có tòa ngòi bằng bảy báu.

Tất cả sự trang nghiêm ấy đều do phước đức của vua Vô Biên Xung cảm thành.

Xung quanh ngoài thành Bảo trang nghiêm có tám vạn rừng vườn. Làm những rừng vườn ấy, vua Vô Biên Xung không có lòng chấp trước là sở hữu của mình mà cho tất cả nhân dân cùng hưởng.

Mỗi khu vườn ấy có tám ao lớn. Mỗi ao dọc ngang đều nửa do-tuần. Trong ao có đủ hoa sen bốn màu. Mỗi bờ ao có tám thềm đường. Mỗi thềm đường đều do bốn thứ báu tạo thành. Đầu mỗi thềm đường đều có cổng ngõ bằng bảy báu là vàng, bạc, lưu ly, mã não...

Hai bên thềm đường có cây chuối vàng Diêm-phù-đàn trang nghiêm. Trong ao đầy nước tám đức, các loài chim uống nước ấy. Bốn bên ao nhà vua ấy lại cho trồng nhiều hoa đẹp như hoa A-đề-mục-đa-già, hoa Chiêm-bạc, hoa A-du-già, hoa Câu-la-bà, hoa Ba-tra-lê, hoa Ca-nhị-ca-la, hoa Bà-câu-la, hoa Bà-lợi-su-ca, hoa Mạt-lợi-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Ma-lâu-đa... các loại hoa sống trên đất như thế để nhân dân cùng hưởng. Nhân dân nước ấy ở trong vườn dạo chơi vui vẻ khoái lạc.

Các lưới linh lạc báu khắp thành Bảo trang nghiêm, lúc gió nhẹ thoảng phát ra tiếng hòa nhã. Như ngũ âm do nhạc công giỏi thổi lên, âm thanh hòa nhã thật đáng ưa thích, âm thanh phát ra từ các nhạc cụ treo trên các lưới linh ở các cây báu trong khu lâm viên của dòng thành thật vi diệu, thật đáng ưa thích cũng như vậy. Bây giờ, nhân dân trong thành cùng vui

chơi theo nhạc điệu ấy.

Thuở ấy thành lớn Bảo trang nghiêm giàu vui an ổn, nhân dân giàu có no đủ. Mọi nơi đều có hoa sen bốn màu đẹp thơm không đâu sánh bằng.

Này Đại vương! Một lúc khác, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng: “Nay ta sẽ qua châu Tây Cù-đà-ni.” Nghĩ xong, vua cùng bốn binh chủng đều bay lên hư không đến Cù-đà-ni. Các tiểu quốc vương ở châu ấy đều đến cung phụng nghênh đón và đem đất nước phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn muôn năm rồi mang bốn loại binh chủng bay lên hư không đến châu Đông Phát-bà-đề. Các tiểu Quốc vương ở châu ấy đều cung phụng nghênh đón và đem đất nước phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn vạn năm rồi đem bốn binh chủng bay lên hư không đến châu Bắc Uất-đơn-việt, nhân dân nơi châu ấy đều hoan nghênh. Vua Vô Biên Xung ở lại châu Bắc nhiều trăm ngàn năm cùng quyền thuộc vui vầy.

Một hôm, vua Vô Biên Xung suy nghĩ: “Ta có nghe trời Đao-lợi ở đỉnh núi Tu-di, nay ta nên lên đó.” Nghĩ như vậy rồi, nhà vua ngồi trên long tượng, đem bốn binh chủng bay lên hư không thẳng lên núi Tu-di. Nhà vua ấy hỏi quan hầu cận:

–Ngươi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa:

–Tâu Đại vương! Tôi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ đều xoay tròn. Như thợ gốm quay tròn vòng khuôn, tôi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ cũng quay tròn như vậy.

Nhà vua bảo quan hầu cho long tượng vương đại hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước. Nhà vua lại hỏi quan hầu:

–Giờ đây ngươi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa:

–Tâu Đại vương, tôi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ đều chấn động.

Nhà vua ấy nói:

–Nay ta muốn đến đỉnh núi Tu-di.

Vua liền cho long tượng vương ấy tiểu hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua lại hỏi quan hầu:

–Giờ đây ngươi thấy tướng núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa:

–Tâu Đại vương, hạ thần thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ đều chẳng động, chẳng chuyển.

Nhà vua ấy bảo:

–Đã đến đỉnh núi Tu-di rồi.

Vua ấy cùng bốn binh chủng đến đỉnh núi Tu-di. Đế Thích thấy vua Vô Biên Xung đến thì vui mừng đón tiếp, nói: “Lành thay! Đại vương!” và chia nửa tòa ngai cho vua ấy cùng ngai. Vua Vô Biên Xung tiếp nhận chỗ ngai rồi cùng Đế Thích ngự trị trời Đao-lợi trải qua vô lượng năm.

Sau đó, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng: “Sao ta lại không truat phé Đế Thích để riêng ta làm Thiên vương.” Vừa nghĩ xong như vậy, nhà vua ấy cùng bốn binh chủng từ trời Đao-lợi rơi xuống vườn bảy báu ngoài thành Bảo trang nghiêm ở Nam Diêm-phù-đề.

Bấy giờ có dân trong thành ra thấy như vậy vội vào thành cấp báo: “Nay có vị Thiên tử và bốn binh chủng từ trên trời xuống tại trong vườn.” Lúc ấy vị vua đang ngự trị thành Bảo trang nghiêm tên là Tác Ái, nghe có vị Thiên tử cùng bốn binh chủng từ trên không giáng

xuống vườn bầy báu ngoài thành, liền truyền nghiêm lệnh sắp xếp xa giá cùng bốn bộ binh chũng xuất thành đến vườn. Thấy vua Vô Biên Xung, vua Tác Ái lấy làm lạ, vội sai đem các thứ hoa và hương bột, hương thoa đến rồi tự để hở vai áo bên phải, quỳ gối phải chấp tay hướng về vua Vô Biên Xung mà thưa:

–Ngài là ai?

Vua Vô Biên Xung nói:

–Người có từng nghe thuở xưa có vua Vô Biên Xung chẳng?

Vua Tác Ái và các quan dân đều nói:

–Chúng tôi có nghe người xưa nói thuở trước có vua Vô Biên Xung ngự trị bốn châu thiên hạ. Vua ấy cùng bốn binh chũng bay lên trời Đao-lợi.

Vua Vô Biên Xung nói:

–Như chỗ các người đã nghe, vua Vô Biên Xung chính là ta đây.

Từ ấy, vua Vô Biên Xung nghe mùi vị đồ ăn uống ở nhân gian lòng chẳng ưa thích chẳng chịu được nên thân tâm trầm trọng hôn mê. Như đem đê hồ để trên cát nóng liền chìm mất chẳng tạm dừng còn, vua Vô Biên Xung ở Diêm-phù-đề ăn uống các thứ lòng không ưa thích, thân tâm chìm mất cũng như vậy.

Vua Tác Ái thấy vua Vô Biên Xung chẳng chịu được mùi vị đồ ăn uống ở nhân gian nên thân tâm chóng hư hoại chẳng thể sống còn bèn thưa:

–Đại vương có lời gì dặn bảo để con truyền lại cho người đời sau.

Vua Vô Biên Xung nói với vua Tác Ái:

–Nhà vua nên biết từ xưa vua Vô Biên Xung ngự trị bốn thiên hạ oai đức tự tại, tùy ý muốn gì đều được như vậy, muốn rừng cây đầy hoa quả thì hoa quả có luôn, hay trừ khổ cho mọi người. Nhân dân muốn cần gì thì đều được thỏa mãn cả. Ta lại có thể mưa nước thơm, mưa hoa đẹp, mưa y phục báu, mưa bạc trắng, mưa vàng ròng. Ngự trị bốn châu giàu mạnh tự tại, ta lên trời Đao-lợi, Đế Thích chia ngự tọa cùng cai trị cõi trời. Vì lòng tham không chán đủ nên phải từ cung trời rơi xuống Diêm-phù-đề mà chết.

Vua Vô Biên Xung bảo vua Tác Ái:

–Các sự việc vừa kể ấy, nhà vua nên truyền nói như vậy và kết luận rằng: “Vua Vô Biên Xung giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán nên phải chết mất.”

Vua Vô Biên Xung nói xong thì chết.

Thuật đến đây, Đức Phật nói với vua Tịnh Phạn:

–Đại vương nên biết, chớ có khởi suy nghĩ khác, chớ có do dự hồ nghi. Vua Vô Biên Xung ấy đâu phải ai khác chính là thân Phật đây.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Này Đại vương! Vì thế nên phải nhiếp tâm chánh quán như vậy, chớ tin nơi khác.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thường vui pháp tự tại
Luôn luôn sách tấn mình
Trong tham dục tự tại
Lòng phải biết chán lìa.
Lìa dục, tự tại rồi
Trụ trong pháp tự tại
Nếu hàng phục được tâm
Thì hàng phục phiền não.
Hàng phục được phiền não*

*Liền được là nghiệp đạo
Được là nghiệp đạo rồi
Là tháp chùa thế gian.
Chẳng bị dục ô nhiễm
Hiện bày lỗi phiền não
Nhớ lợi ích chúng sinh
Nên hiệu là Tháp chùa.
Nghe lỗi tham dục rồi
Liền là được tham dục
Nhất thiết trí tịnh tâm
Nên hiệu là Tháp chùa.
Tối thắng Đại trượng phu
Nhớ dứt lỗi chúng sinh
Giải thoát sân cho họ
Nên hiệu là Tháp chùa.
Tối thắng Đại trượng phu
Nhớ dứt si cho chúng
Thoát tâm ngu si ấy
Nên hiệu là Tháp chùa.
Điều Ngự, Thiên Nhân Sư
Nhớ dứt mạn cho chúng
Làm tâm chúng sinh sạch
Nên hiệu là Tháp chùa.*

